TAxMjY4NDEwNy4xNzA0ODU5Njc0*_ga_E643CMJPVE*MTcwNDg1OTY3NC4xLjEuMTcwNDg1OTgzM

VCB VietinBank Vinhomes HNX - BANG GIA Quy trình thanh toá... Thông t

BIỂU LÃI SUẤT TIẾT KIỆM THƯỜNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

DEPOSIT INTEREST RATES OF TRADITIONAL PRODUCT FOR INDIVIDUALS

Áp dụng trên toàn hệ thống ngày 08 tháng 01 năm 2024

Effective from Jan 08 2024

I. LÃI SUẤT TIẾT KIỆM CÓ KỲ HẠN

SAVINGS DEPOSIT INTEREST RATES

1. LÃI SUẤT TIẾT KIỆM CÓ KỲ HẠN VND

VND SAVINGS DEPOSIT INTEREST RATES

KỲ HẠN *TENOR*	TIẾT KIỆM THƯỜNG *NORMAL SAVINGS*						
	TRẢ LÃI CUỐI KỲ *INTEREST PAYMENT AT MATURITY*				TRẢ LÃI ĐỊNH KỲ *INTEREST PAYMENT AT INTERVALS*		TRẢ LÃI TRƯỚC *PREPAID INTEREST*
	PRIVATE *PRIVATE*	PRIORITY *PRIORITY*	INSPIRE *INSPIRE*	KH THƯỜNG *NORMAL CUS*	HÀNG THÁNG *MONTHLY*	HÀNG QUÝ *QUARTERLY*	
KKH *Demand*	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
1M	2.85	2.80	2.70	2.70			2.60
2M	2.85	2.80	2.70	2.70	2.60		2.60
3M	3.05	3.00	2.90	2.90	2.80		2.80
4M	3.05	3.00	2.90	2.90	2.80		2.80
5M	3.05	3.00	2.90	2.90	2.80		2.80
6M	3.90	3.85	3.80	3.80	3.70	3.80	3.70
7M	3.90	3.85	3.80	3.80	3.70		3.70
8M	3.90	3.85	3.80	3.80	3.70		3.70
9M	3.95	3.90	3.85	3.85	3.80	3.80	3.70
10M	3.95	3.90	3.85	3.85	3.70		3.70
11M	3.95	3.90	3.85	3.85	3.70		3.70
12M(*)	4.70	4.65	4.60	4.60	4.50	4.50	4.30
13M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40		4.30
14M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40		
15M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40	4.50	4.30
16M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40		
17M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40		
18M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40	4.45	4.30
19M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40		
20M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40		
21M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40	4.45	
22M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40		
23M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40		
24M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40	4.40	4.20
25M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.40		
26M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30		
27M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30	4.40	
28M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30		
29M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30		
30M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30	4.40	
31M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30		
32M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30		
33M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30	4.35	
34M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30		
35M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30		
36M	4.70	4.65	4.60	4.60	4.30	4.35	4.00

(*) Đối với các khoản tiền gửi Tiết kiệm thường trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12M, mức tiền gửi từ 999 tỷ trở lên và khách hàng cam kết không được tất toán trước hạn áp dụng mức lãi suất 9.50%/năm

For Normal Savings with interest payment at maturity, 12M tenor, deposit from 999 billion or more and customers commit not to withdraw before maturity will received interest rate at 9.50%/year

Lưu ý: Đối với 1 số khách hàng đáp ứng các điều kiện nhất định theo quy định của Techcombank có thể được áp dụng mức lãi suất khác biệt so với biểu lãi suất niêm yết ở trên. Lãi suất áp dụng đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và quy định của Techcombank trong từng thời kỳ.

Note: For customers who meet certain requirements as prescribed by Techcombank, a different interest rate may be applied compared to the interest rate table listed above.The applicable interest rate is guaranteed to comply with the regulations of the State Bank of Vietnam and Techcombank regulations on the maximum interest rate at the time.